

Số: /GXN-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

**GIẤY XÁC NHẬN  
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG  
Công trình khoa nội A và Trung tâm Huyết học - Truyền máu Bệnh viện  
Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, quy mô 200 giường bệnh tại số 181,  
đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ XÁC NHẬN**

**I. Thông tin chung về Dự án:**

Tên chủ dự án: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

Địa điểm hoạt động: Số 181, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa.

Số điện thoại: 02.373.951.391

Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 15/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng công trình Khoa Nội A và Trung tâm Huyết học - Truyền máu Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, quy mô 200 giường bệnh tại số 181, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

**II. Nội dung xác nhận:**

Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường cho công trình Khoa Nội A và Trung tâm Huyết học - Truyền máu Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, quy mô 200 giường bệnh tại số 181, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa (tài Phụ lục kèm theo).

**III. Trách nhiệm của chủ dự án:**

Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường đã nêu tại Mục 1, 2, 3 của Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chương trình quan trắc môi trường và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ và đột xuất theo quy định của pháp luật.

**IV. Tổ chức thực hiện:**

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa đã hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Giấy xác nhận này là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động; được điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa;
- Sở TN&MT (để theo dõi);
- Lưu: VT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy xác nhận số /GXN-UBND ngày tháng năm 2021  
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

### 1. Công trình thu gom và xử lý nước thải.

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

+ Nước mưa trên mái công trình được thu gom bằng đường ống PVC D110 dẫn xuống hệ thống mương thoát nước mưa B400 xung quanh khu nhà có chiều dài  $L = 103\text{m}$ , sau đó đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa của bệnh viện và thoát ra mương thoát nước chung của thành phố.

+ Nước mưa chảy tràn trong khuôn viên được dẫn thoát về mương thoát nước mưa B400 xung quanh khu nhà có chiều dài  $L = 103\text{m}$ , sau đó thoát ra mương thoát nước chung của thành phố.

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải:

+ Nước rửa tay chân được thu gom bằng đường ống nhựa PVC D60-90 và dẫn về các hố gas (07 hố, kích thước mỗi hố:  $1,4\text{m} \times 1,24\text{m} \times 1,25\text{m}$ ).

+ Nước thải nhà vệ sinh tại các phòng bệnh được dẫn qua 03 bể tự hoại 03 ngăn (01 bể có thể tích  $88\text{ m}^3$ , kích thước  $10,7\text{m} \times 3,5\text{m} \times 2,35\text{m}$ , 02 bể có thể tích  $57\text{ m}^3/\text{bể}$ , kích thước  $8,1\text{m} \times 3\text{m} \times 2,35\text{m}$ ).

+ Nước thải y tế từ các khoa phòng được thu gom bằng đường ống PCV D150 có chiều dài  $85\text{ m}$  sau đó đầu nối về Hệ thống xử lý nước thải tập trung của bệnh viện bằng đường ống D300 có chiều dài  $98\text{m}$ .

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung:

+ Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa có công suất  $700\text{ m}^3/\text{ngày}$ .đảm đủ công suất để xử lý khi đầu nối nước thải từ Khoa nội A và Trung tâm huyết học truyền máu về. Công nghệ xử lý nước thải bằng thiết bị hợp khối (đệm vi sinh lưu động) theo nguyên lý AAO. Quy trình xử lý: Nước thải y tế → Bể điều hòa → yếm khí → thiếu khí → hiếu khí → tách nước tuần hoàn → lọc sinh học → khử trùng → mương thoát nước chung của thành phố Thanh Hóa.

+ Chế độ vận hành: Liên tục 24/24 giờ.

+ Quy chuẩn áp dụng đối với chất lượng nước thải sau xử lý ra môi trường: QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế, cột B, hệ số  $K=1$ .

### 2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải.

Tại các khoa, phòng đều được lắp đặt hệ thống quạt, điều hòa và cửa sổ thông gió đảm bảo luôn luôn thoáng mát, lắp đặt 55 quạt hút mùi tại các khu nhà vệ sinh. Thường xuyên dọn rửa, lau chùi nhà vệ sinh, các khoa phòng, hành lang đường đi. Các thùng thu gom rác thải bố trí bên trong khu nhà vệ sinh, hành lang của từng tầng đều có nắp đậy để tránh phát sinh mùi. Rác thải hằng ngày được thu gom về nơi quy định và đưa đi xử lý trong ngày. Thiết bị và dụng cụ đang sử dụng cơ bản đang hoạt động bình thường.

### **3. Đối với công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp thông thường.**

- *Đối với chất thải rắn sinh hoạt thông thường:* Thu gom về khu tập kết rác thải tập trung của Bệnh viện và Hợp đồng với Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa vận chuyển xử lý, tần suất 01 lần/ngày.

- *Đối với chất thải rắn y tế được phép tái chế:* Được thu gom từ các khoa phòng đưa về khu vực tập kết rác thải tập trung của Bệnh viện. Bệnh viện hợp đồng với Công ty TNHH Xuân Lâm xử lý, tái chế.

- *Đối với chất thải y tế nguy hại:* Được thu gom từ các khoa phòng về khu vực xử lý chất thải y tế lây nhiễm của bệnh viện để xử lý (công nghệ vi sóng tích hợp nghiền cắt trong cùng khoang xử lý, công suất 40 - 45 kg/m<sup>3</sup>). Thiết bị đang hoạt động bình thường. Đối với kim tiêm, các vật sắc nhọn (lưỡi dao mổ, đinh), chất thải nguy hại khác được thu gom riêng và Hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Phú Hà để vận chuyển, xử lý.

### **4. Các nội dung bảo vệ môi trường liên quan khác.**

Bệnh viện đã lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống chống sét, hệ thống thiết bị phòng cháy chữa cháy; bố trí khu vực chuẩn đoán hình ảnh riêng, tách biệt với các khoa, phòng khám và điều trị bệnh, các thiết bị chụp X-quang có xuất xứ rõ ràng, ban hành quy định về phòng ngừa và ứng phó sự cố khi hệ thống xử lý nước thải ngừng hoạt động.

### **5. Chương trình quan trắc môi trường**

#### **5.1. Giám sát chất lượng nước thải**

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần

- Thông số giám sát: pH, BOD<sub>5</sub>, COD, SS, Cl<sup>-</sup>, NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, NO<sub>3</sub><sup>-</sup>, Tổng N, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>, Coliform.

- Vị trí giám sát gồm 02 mẫu nước thải:

+ NT1: Nước thải tại bể chứa nước thải (nước thải trước HTXL nước thải tập trung).

+ NT2: Điểm xả nước thải vào hệ thống thoát nước chung của khu vực (nước thải sau khi xử lý tại HTXL nước thải tập trung).

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế (cột B, K =1)

#### **5.2. Giám sát môi trường khí thải.**

- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần

- Thông số giám sát: Vi khí hậu, độ ồn, bụi lơ lửng, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO, NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S.

- Vị trí quan trắc: Khu vực sảnh Khoa Nội A và Trung tâm Huyết học - Truyền máu.

- Quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 03:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.

+ QCVN 26:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc.

### **5.3. Quan trắc bùn thải**

- Vị trí giám sát: Mẫu bùn thải tại hệ thống xử lý nước thải tập trung
- Tần suất giám sát: 04 lần/năm.
- Thông số giám sát: Khối lượng, As, Cd, Pb, Ni, Zn.
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 50:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước.

### **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.**

- Thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình xử lý chất thải, công trình bảo vệ môi trường đã nêu tại mục 1, 2 và 3 Phụ lục này; thực hiện chương trình quan trắc môi trường và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ và đột xuất theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với công trình bảo vệ môi trường hoặc có sự thay đổi nội dung trong Giấy xác nhận này, Bệnh viện Đa khoa tỉnh phải báo cáo bằng văn bản đến cơ quan xác nhận để kịp thời xử lý hoặc điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn./.